

Bản án số: 39/2019/HS-ST
Ngày 26-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ma Thị Ngọc Hà

2. Bà Nguyễn Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 36/2019/QĐXXST- HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Ngọc B - sinh ngày 19 tháng 7 năm 1980 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đức T (đã chết) và bà B Thị B - sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Đỗ Thị N - sinh năm 1984 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T - sinh năm 1992

Trú tại: Khu 3, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

2. Ông Nguyễn Phương Đ - sinh năm 1952

Trú tại: Khu 11, thị trấn S, huyện C, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+Người chứng kiến:

1. Ông Chu Phú Í - sinh năm 1957

Trú tại: Khu 6, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Xuân T - sinh năm 1957

Trú tại: Khu 5, phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 04/03/2019, tại khu vực đường tàu cạnh cây xăng thuộc khu 6, phường T, thị xã P; Tổ công tác đội Kinh tế - ma túy Công an thị xã P phát hiện Nguyễn Văn T đang sử dụng trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra T, tổ công tác thu giữ các đồ vật gồm: 01 chai nhựa màu trắng có nắp chai màu xanh, trên nắp chai có 02 lỗ thủng gắn 02 ống hút nhựa màu vàng, một đầu của một chiếc ống hút có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng có chữ màu xanh, bên trong ống thủy tinh có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh, bên trong túi nilon bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Về nguồn gốc số ma túy đã sử dụng T khai nhận mua với giá 500.000 đồng của Hoàng Ngọc B tại khu vực cổng công ty may Vina Kysung Seung thuộc phường T, thị xã P. T khai nhận túi nilon màu trắng là túi đựng ma túy đã T vừa sử dụng hết, còn các đồ vật còn lại là dụng cụ T dùng để sử dụng ma túy. Tổ công tác cho 01 chiếc ống hút nhựa màu vàng, một đầu có gắn 01 ống thủy tinh màu trắng có chữ màu xanh, bên trong có bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín, có viền màu xanh bên trong bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng vào 01 bì giấy dán niêm phong lại. Tổ công tác yêu cầu T cùng các thành phần tham gia cùng ký tên vào bì giấy này. Ngoài ra Công an còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i màu đen trắng kèm thẻ sim 0377.332.200 và 01 chiếc bật lửa ga màu tím. Sau đó, tổ công tác mời người chứng kiến, đưa T cùng các đồ vật thu giữ về trụ sở Công an phường T lập biên bản kiểm tra và biên bản niêm phong theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào lời khai của T, ngay sau đó hồi 10 giờ 30 phút ngày 04/3/2019 tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với Hoàng Ngọc B đang đứng cách khu vực cổng công ty Vina Kyung Seung khoảng 100m. Quá trình kiểm tra, tổ công tác thu giữ trong tay trái của B 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong có 01 túi nilon màu trắng ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngay tại nơi kiểm tra, B khai nhận đó là gói ma túy đã B cất giữ để đợi T quay lại sẽ bán. Tuy nhiên do chờ lâu không thấy T quay lại nên B quyết định không bán gói ma túy này cho T mà đem về để sử dụng cho bản thân. Khi B đang quay xe định đi về thì bị Công an thị xã P phát hiện kiểm tra. Tiếp tục kiểm tra người B, tổ công tác thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell gắn 02 thẻ sim 0355.088.960 và 0906.159.510; thu giữ tại túi quần trái của B 600.000 đồng. B khai nhận trong số tiền 600.000 đồng nêu trên có 500.000 đồng là tiền B vừa bán 01 gói ma túy cho Nguyễn Văn T mà có. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của B 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen Biển kiểm soát 19P1- 020.92. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng của B lại, yêu cầu B cùng những người tham gia biên bản cùng

ký tên lên bì giấy này. Sau đó, tổ công tác mời người chứng kiến, đưa B cùng toàn bộ đồ vật thu giữ về trụ sở Công an phường T để làm việc.

Cùng ngày, Công an thị xã Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hoàng Ngọc B tại khu 3, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 04/3/2019 Công an thị xã P đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với ống thủy tinh màu trắng có chữ màu xanh và 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín viền màu xanh bên trong đều bám dính chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn T và gói nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Hoàng Ngọc B

Tại bản kết luận giám định số 422/KLGD ngày 07/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận về vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T:

“- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 ống thủy tinh màu trắng có chữ màu xanh trong bì niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy loại Methamphetamine.

- Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng bám dính bên trong 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín và có viền kẻ màu xanh trong bì niêm phong gửi giám định có tìm thấy ma túy, loại Methamphetamine.

** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

Kèm theo kết luận giám định:

- Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định.

- Biên bản đóng gói niêm phong và giao nhận lại đối tượng giám định.

Hoàn lại đối tượng giám định: 01 ống hút nhựa màu vàng, một đầu gắn với 01 ống thủy tinh màu trắng, có chữ màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín và có viền kẻ màu xanh; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán."

Tại bản kết luận giám định số 423/KLGD ngày 04/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận về vật chứng thu giữ của Hoàng Ngọc B:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nilon màu trắng, có khuy bấm bịt kín, có viền màu xanh được gói bên ngoài bằng gói giấy màu trắng gửi đến giám định là **ma túy, có khối lượng 0,121 gam, loại Methamphetamine.** Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.*

**** Hoàn lại đối tượng giám định:*** Trả lại **0,065 gam** chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong lần lượt trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05

hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán.”

Về nguồn gốc số ma túy đã bán cho T và số ma túy bị Công an thu giữ, B khai nhận mua của Nguyễn Văn T, sinh năm 1984; trú tại khu 3, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Cùng ngày 04/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thị xã P đã triệu tập T đến làm việc và tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của T nhưng không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì. Tại Cơ quan điều tra qua các lời khai, đối chất giữ T và B thì T không thừa nhận đã bán ma túy cho B như B đã khai nhận. Do vậy, không có đủ căn cứ để xử lý đối với Nguyễn Văn T. Vì vậy, buộc Hoàng Ngọc B phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn T và hành vi tàng trữ trái phép 0,121 gam ma túy Methamphetamine ngày 04/3/2019 như đã nêu trên.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Ngọc B khai nhận: Do có mối quan hệ xã hội quen biết, không có mâu thuẫn gì với Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn T nên vào khoảng 09 giờ sáng ngày 04/3/2019, khi bị cáo đang ở nhà thì Nguyễn Văn T gọi điện từ số 0377.332.200 đến số của bị cáo là 0906.159.510 hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. Lúc này, bị cáo bảo T là hiện chưa có ma túy, nếu có sẽ báo lại sau thì T đồng ý và hẹn giao dịch tại khu vực bến đò Chí Chủ thuộc huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau đó bị cáo dùng số điện thoại 0906.159.510 gọi vào số 0355.793.359 của Nguyễn Văn T để hỏi mua của T 1.000.000 đồng tiền ma túy đá nhưng hẹn sẽ trả tiền sau. T đồng ý và nói sẽ gọi lại cho bị cáo sau vì lúc này T đang đi có việc. Đến khoảng 9 giờ 30 phút cùng ngày, T dùng số điện thoại 0355.793.359 gọi lại vào số 0906.159.510 của bị cáo bảo lên trang trại nhà T tại khu 3, xã X, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo đồng ý và điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 19P1-020.92 đến gặp T. Khi đến nơi, T đang ở trang trại một mình. T đưa cho bị cáo 02 túi nilon màu trắng, một đầu có khuy bấm bịt kín, có viền màu xanh, bên trong cả hai túi đều có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Biết đó là ma túy đá nên bị cáo cầm lấy và xin thêm T một gói giấy màu trắng gói hai túi ma túy này lại rồi mang sang thị xã Phú Thọ bán cho T. Bị cáo một mình điều khiển xe mô tô BKS 19P1- 020.92 đến bến đò Chí Chủ. Lúc này, bị cáo gọi điện cho T báo đã có ma túy thì T thay đổi địa điểm hẹn tại cổng công ty Vina Kyung Seung ở thị xã P, tỉnh Phú Thọ. Bị cáo đồng ý và đi đến địa điểm T hẹn. Khi gặp nhau, T đưa cho số tiền 500.000 đồng. Sau đó, bị cáo lấy ra 01 gói giấy màu trắng, bên trong có 02 túi nilon màu trắng có khuy bấm bịt kín có viền màu xanh, bên trong cả 02 túi nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Do T chỉ có 500.000 đồng nên bị cáo chỉ đưa cho T 01 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau đó, T bảo với bị cáo tiếp tục đứng đợi tại khu vực cổng công ty Vina Kyung Seung để T đi lấy tiền mua nốt gói ma túy còn lại như đã thỏa thuận ban đầu. Bị cáo đồng ý đứng đợi còn T đi về hướng trung tâm thị xã Phú Thọ. Một lúc sau, thì bị cáo bị Công an thị xã P kiểm tra. Công an thu giữ trong tay trái của bị cáo 01 gói giấy màu trắng (loại giấy ăn), bên trong có 01 túi nilon màu trắng ở đầu có khuy bấm bịt kín, có viền kẻ màu xanh bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Ngay tại nơi kiểm tra, bị cáo khai nhận đó là gói ma túy đá bị cáo cất giữ để đợi T quay lại sẽ bán. Tuy nhiên do

chờ lâu không thấy T quay lại nên bị cáo quyết định không bán gói ma túy này cho T mà đem về để sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đang quay xe định đi về thì bị Công an thị xã P phát hiện kiểm tra. Tiếp tục kiểm tra người, tổ công tác thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell gắn 02 thẻ sim 0355.088.960 và 0906.159.510 là điện thoại dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy với T và T; thu giữ tại túi quần trái của bị cáo 600.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền bị cáo vừa bán 01 gói ma túy cho T. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của bị cáo 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen Biển kiểm soát 19P1- 020.92 là xe của anh họ bị cáo, anh không biết bị cáo đem xe đi mua bán ma túy. Công an đã trả xe cho ông Đ. Bị cáo đề nghị tiêu hủy thẻ sim số 0355.088.960. Bị cáo không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh và cũng không có ai biết việc anh T bán ma túy cho bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép ma túy cho T. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình không có tài sản gì.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKS-TXPT ngày 12/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Hoàng Ngọc B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 và tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố rút 01 phần cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Ngọc B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Hoàng Ngọc B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã P luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Ngọc B từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Hoàng Ngọc B 01 bì niêm phong số 423 ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: *“Trả lại 0,065 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong lần lượt trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán.”*, 01 gói giấy màu trắng bị cáo dùng để gói ma túy và 02 thẻ sim số 0355.088.960 và 0906.159.510; của anh Nguyễn Văn T: 01 bì niêm phong số 422/KLGD ngày 07/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận về vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T, ngoài bì ghi: *“Hoàn lại đối Tượng giám định: 01*

ống hút nhựa màu vàng, một đầu gắn với 01 ống thủy tinh màu trắng, có chữ màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín và có viền kẻ màu xanh; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán", 01 chai nhựa màu trắng nắp màu xanh bên trong có một ống hút màu vàng, 01 thẻ sim số 0377.332.200 và 01 bật lửa gas dùng để sử dụng trái phép chất ma túy để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Hoàng Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell; của anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i màu đen trắng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Hoàng Ngọc B 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc B 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận ngày 14/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho ông Nguyễn Phương Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 19P1-020.92 là hợp pháp.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi mà bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phú Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Vào khoảng 09 giờ sáng ngày 04/3/2019, bị cáo Hoàng Ngọc B đã thỏa thuận với anh Nguyễn Văn T về việc mua bán 1.000.000 đồng ma túy đá. Khoảng 09 giờ 50 phút cùng ngày, tại cổng công ty may Vina Kyung Seung thuộc phường T, thị xã P, tỉnh Phú Thọ do anh T không có đủ 1.000.000đồng nên bị cáo đã bán trái phép 01 túi ma túy Methamphetamine cho anh T với giá 500.000 đồng. Số ma túy còn lại anh T bảo bị cáo đứng đợi để T đi xoay tiền mua tiếp và bị cáo đồng ý đứng đợi. Số ma túy mua được T đã sử dụng hết thì bị Công an thị xã P phát hiện, kiểm tra. Còn đối với bị cáo khi bị kiểm tra tại gần cổng công ty may Vina Kyung Seung bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép trong bàn tay trái 01 túi ma túy có tổng

trọng lượng 0,121 gam Methamphetamine để đợi T quay lại sẽ bán. Tuy nhiên do chờ lâu không thấy T quay lại nên bị cáo quyết định không bán gói ma túy này cho T mà đem về để sử dụng cho bản thân. Khi bị cáo đang quay xe định đi về thì bị Công an thị xã P phát hiện kiểm tra. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không đủ căn cứ xác định T đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo đã khai nhận. Do vậy, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi bán trái phép 01 túi ma túy đá với giá 500.000 đồng cho Nguyễn Văn T. Trong vụ án này, ngay từ ban đầu giữa T và bị cáo thỏa thuận mua bán 1.000.000 đồng ma túy đá nên mục đích mua bán trái phép chất ma túy đã xuất hiện còn việc bị cáo chỉ bán được 500.000 đồng ma túy đá là ngoài ý muốn của bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận bị cáo Hoàng Ngọc B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ rút 1 phần Cáo trạng truy tố bị cáo Hoàng Ngọc B về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự và chỉ truy tố bị cáo Hoàng Ngọc B về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 điều 251 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ truy tố bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn T là người đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, ngày 25/4/2019 Cơ quan công an thị xã Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo với T là phù hợp.

Đối với Nguyễn Văn T không có đủ căn cứ để xác định đã bán ma túy cho B như B đã khai nhận nên Cơ quan điều tra đã giáo dục, răn đe phòng ngừa chung là phù hợp.

Tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: *“Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm...”*

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động, rèn luyện bản thân mà lại có hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Vì vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Lân phạm tội này, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai

báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng chỉ cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo là 27 tháng tù là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục bị cáo sửa chữa được lỗi mà bị cáo đã phạm.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 5 điều 251 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5]. Về vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm: Số tiền 600.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 500.000 đồng là tiền đã bán ma túy cho T nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước, còn 100.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án; hai chiếc điện thoại di động cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn T và Hoàng Ngọc B, là tài sản của T, B dùng liên lạc cá nhân và ngày 04/3/2019 sử dụng để trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu để bán nộp ngân sách nhà nước. Thu giữ: của bị cáo 02 thẻ sim số 0355.088.960 và 0906.159.510 trong đó có 01 thẻ sim số 0906.159.510 dùng trao đổi mua bán ma túy và 01 thẻ sim số 0355.088.960 không liên quan đến tội phạm nhưng bị cáo không lấy lại và đề nghị tiêu hủy và gói giấy màu trắng B dùng để gói ma túy; của anh T 01 chai nhựa màu trắng nắp màu xanh bên trong có một ống hút màu vàng, 01 thẻ sim số 0377.332.200 và 01 bật lửa gas T dùng để sử dụng trái phép chất ma túy là những vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy; hai bì niêm phong đánh số 422, 423 ngoài bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, biển kiểm soát 19P1-020.92 bị cáo sử dụng để đi mua bán ma túy là tài sản của ông Nguyễn Phương Đ, là anh họ của bị cáo. Khi cho mượn xe, ông Đ không biết bị cáo sử dụng xe để đi mua ma túy nên ngày 14/3/2019 cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông Đ là phù hợp cần xác nhận.

[6]. Về án phí: Bị cáo Hoàng Ngọc B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 251; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Ngọc B phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt Hoàng Ngọc B 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu: của bị cáo Hoàng Ngọc B 01 bì niêm phong số 423 ngày 07/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: *“Trả lại 0,065 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại sau giám định, cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được dán kín, niêm phong lần lượt trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán.”*, 01 gói giấy màu trắng bị cáo dùng để gói ma túy và 02 thẻ sim số 0355.088.960 và 0906.159.510; của anh Nguyễn Văn T: 01 bì niêm phong số 422/KLGD ngày 07/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận về vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn T, ngoài bì ghi: *“Hoàn lại đối Tượng giám định: 01 ống hút nhựa màu vàng, một đầu gắn với 01 ống thủy tinh màu trắng, có chữ màu xanh; 01 túi nilon màu trắng, miệng túi có khuy bấm bịt kín và có viền kẻ màu xanh; cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong, dán kín trong bì giấy có 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành viên liên quan tại các mép dán”*, 01 chai nhựa màu trắng nắp màu xanh bên trong có một ống hút màu vàng, 01 thẻ sim số 0377.332.200 và 01 bật lửa gas dùng để sử dụng trái phép chất ma túy để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Hoàng Ngọc B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell; của anh Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i màu đen trắng để bán nộp ngân sách nhà nước;

Tịch thu của bị cáo Hoàng Ngọc B 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Hoàng Ngọc B 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 15/6/2019).

Xác nhận ngày 14/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho ông Nguyễn Phương Đ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển kiểm soát 19P1-020.92 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hoàng Ngọc B phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền